# MỤC LỤC


| HỆ THỐNG ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II LỚP 2 | TRANG | |
|---|---|---|
| | Đề | Đáp án |
| ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU) | 3 | 22 |
| ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU) | 5 | 24 |
| ĐỀ SỐ 3 (SGK CÁNH DIỀU) | 7 | 26 |
| ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC) | 9 | 28 |
| ĐỀ SỐ 5 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC) | 11 | 30 |
| ĐỀ SỐ 6 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC) | 13 | 32 |
| ĐỀ SỐ 7 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) | 15 | 34 |
| ĐỀ SỐ 8 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) | 17 | 36 |
| ĐỀ SỐ 9 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) | 19 | 38 |

# A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN TẬP

# ĐỀ SỐ 1
# SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng**

**Câu 1.** Cho phép nhân 2 × 4 = 8. Em hãy khoanh vào phép chia thích hợp dưới đây:

**A.** 2 : 4 = 8. **B.** 8 : 2 = 4. **C.** 8 : 4 = 4. **D.** 4 : 2 = 8.

**Câu 2.** Tìm thương của một phép chia, biết phép chia đó có số bị chia là 4 chục và số chia là 5.

**A.** 4. **B.** 6. **C.** 8. **D.** 10.

**Câu 3.** Quả bóng có dạng khối gì?

**A.** Khối trụ. **B.** Khối hộp chữ nhật.

**C.** Khối cầu. **D.** Khối lập phương.

**Câu 4.** 7 giờ tối còn gọi là mấy giờ?

**A.** 19 giờ. **B.** 18 giờ. **C.** 17 giờ. **D.** 20 giờ.

**Câu 5.** "Bốn trăm hai mươi lăm" được viết là:

**A.** 425. **B.** 452. **C.** 254. **D.** 524.

**Câu 6.** Trường Kim Đồng, Thành Công, Quyết Thắng, Hạnh Phúc có số học sinh lần lượt là: 518 học sinh; 405 học sinh; 521 học sinh; 578 học sinh. Vậy trường có số học sinh đông nhất là:

**A.** Trường Kim Đồng. **B.** Trường Thành Công.

**C.** Trường Quyết Thắng. **D.** Trường Hạnh Phúc.

**Câu 7.** Một hộ gia đình nuôi 6 trăm con gà, 3 chục con vịt và 7 con ngỗng. Hộ gia đình đó nuôi được tất cả số con gà, vịt, ngỗng là:

**A.** 367 con. **B.** 637 con. **C.** 673 con. **D.** 763 con.

**Câu 8.** Nếu thứ Tư tuần này là ngày 12 tháng 12 thì thứ Sáu tuần sau là ngày:

**A.** 19 tháng 12. **B.** 20 tháng 12.

**C.** 21 tháng 12. **D.** 22 tháng 12.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Hoàn thành bảng sau:

| Đọc số | Viết số |
|---|---|
| Tám trăm linh một | |
| | 815 |
| Hai trăm bảy mươi mốt | |
| | 324 |

**Bài 2.** Điền dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

a) 150 ..... 160 878 ..... 876 123 ..... 132 378 ..... 370

b) 2 × 4 ..... 6 5 × 4 ..... 20 2 × 3 ..... 30 : 5 35 : 5 ..... 16 : 2

**Bài 3.** Lớp 2A có 30 học sinh được chia đều vào 5 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

**Bài 4.** Trên bãi biển, Lan và Bảo đi nhặt vỏ ốc. Sau một lúc Lan hỏi Bảo đã nhặt được bao nhiêu vỏ ốc? Bảo nói: "Số vỏ ốc của tớ là thương của số liền trước số lớn nhất có một chữ số và 2 rồi cộng với 10." Vậy số vỏ ốc mà Bảo nhặt được là bao nhiêu?

***Trả lời:***.....

# ĐỀ SỐ 2
# SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng**

**Câu 1.** Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là số bé nhất có 2 chữ số. Vậy tích của hai số đó là:

**A.** 5. **B.** 10. **C.** 50. **D.** 20.

**Câu 2.** Viết tổng sau dưới dạng tích của hai số: 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = ?

**A.** 3 × 6. **B.** 3 × 5. **C.** 6 × 3. **D.** 3 × 7.

**Câu 3.** Có 12 lít dầu chia đều vào 2 can. Vậy mỗi can có bao nhiêu lít dầu?

**A.** 5 lít. **B.** 6 lít. **C.** 4 lít. **D.** 7 lít.

**Câu 4.** Số 285 được đọc là:

**A.** Hai trăm tám năm. **B.** Hai trăm năm mươi tám.

**C.** Hai trăm tám mươi năm. **D.** Hai trăm tám mươi lăm.

**Câu 5.** Hình tiếp theo để điền vào dấu ? là:

**A.** Khối trụ. **B.** Khối cầu màu vàng.

**C.** Khối cầu màu xanh lá cây. **D.** Khối cầu màu xanh dương.

**Câu 6.** Hôm nay là thứ Ba. Hỏi 16 ngày nữa là thứ mấy trong tuần?

**A.** Thứ Ba. **B.** Thứ Tư. **C.** Thứ Năm. **D.** Thứ Sáu.

**Câu 7.** Theo chiều từ trái sang phải, số thích hợp để điền vào dấu ? lần lượt là:

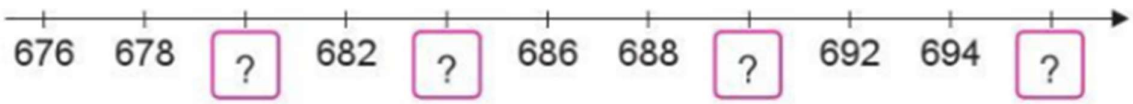


**A.** 680; 684; 689; 696. **B.** 680; 684; 690; 696.

**C.** 689; 683; 689; 685. **D.** 680; 685; 691; 696.

**Câu 8.** Chuông reo vào lúc 7 giờ. Trường của An bắt đầu vào học lúc 7 giờ. Bạn An đến trường lúc 8 giờ. Vậy An đi học muộn bao nhiêu phút?

**A.** 10 phút. **B.** 30 phút. **C.** 40 phút. **D.** 60 phút.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Cho các số sau: 137; 520; 905; 760; 447; 251

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.

b) Tìm các số tròn chục trong các số trên.

c) Tìm số bé nhất và lớn nhất trong các số trên.

**Bài 2.** Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian.

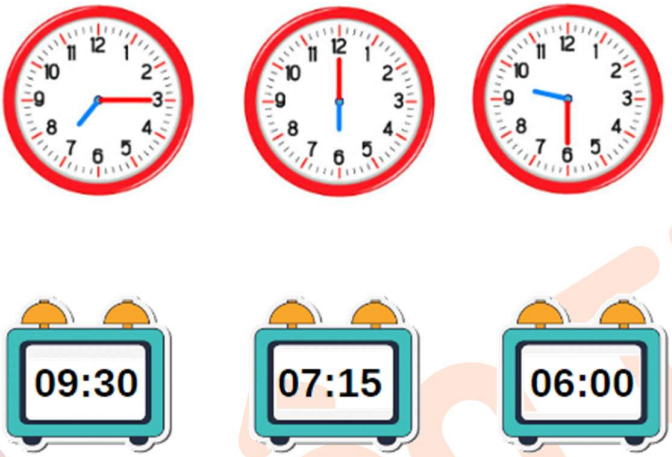


**Bài 3.** Một đôi đũa có 2 chiếc đũa. Mẹ lấy ra hai chục chiếc đũa rồi chia đều cho hai mâm. Hỏi:

a) Mẹ lấy ra bao nhiêu đôi đũa?

b) Mỗi mâm có mấy đôi đũa?

**Bài 4.** Một tháng 2 của một năm nào đó có 5 ngày Chủ nhật. Hỏi ngày thứ Hai cuối cùng của tháng 2 đó là ngày bao nhiêu?

***Trả lời:***.....

# ĐỀ SỐ 3
# SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng**

**Câu 1.** Số liền trước số lớn nhất có ba chữ số là:

**A.** 999. **B.** 998. **C.** 1000. **D.** 997.

**Câu 2.** Trong một phép nhân có thừa số thứ nhất là số 5, thừa số thứ hai là số lớn nhất có một chữ số. Vậy tích của hai số đó là:

**A.** 45. **B.** 40. **C.** 50. **D.** 30.

**Câu 3.** Hình tiếp theo để điền vào dấu ? là:

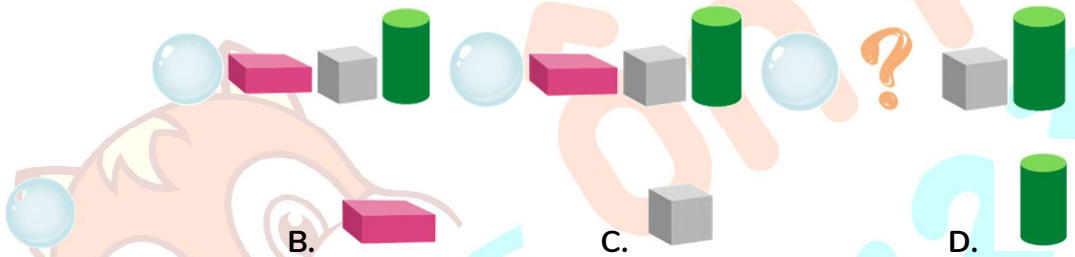

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 4.** Đội cờ vua lớp em có 18 bạn được chia thành các cặp để đấu cờ với nhau. Hỏi có bao nhiêu cặp đấu cờ như vậy?

**A.** 4 cặp. **B.** 5 cặp. **C.** 8 cặp. **D.** 9 cặp.

**Câu 5.** Đồng hồ bên chỉ:

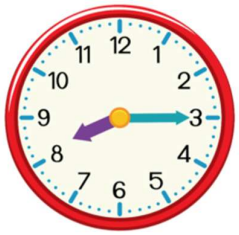


**A.** 8 giờ 3 phút. **B.** 8 giờ 15 phút.

**C.** 8 giờ 30 phút. **D.** 8 giờ 10 phút.

**Câu 6.** Các số sau được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

**A.** 759; 699; 705; 1000. **B.** 1000; 759; 705; 699.

**C.** 699; 759; 705; 1000. **D.** 699; 705; 759; 1000.

**Câu 7.** Ngày 4 tháng 10 là ngày Chủ nhật. Sinh nhật Mai vào ngày 6 tháng 10. Hỏi sinh nhật Mai vào ngày thứ mấy trong tuần?

**A.** Thứ Hai. **B.** Thứ Ba. **C.** Thứ Tư. **D.** Thứ Năm.

**Câu 8.** Có bao nhiêu tháng có 31 ngày?

**A.** 6 tháng. **B.** 8 tháng. **C.** 7 tháng. **D.** 5 tháng.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

2 × 8 = ..... 2 × 5 = ..... 5 × 7 = ..... 5 × 10 = .....

20 : 5 = ..... 18 : 2 = ..... 35 : 5 = ..... 40 : 5 = .....

**Bài 2.** Xem thời tiết tháng 11 dưới đây và trả lời câu hỏi:

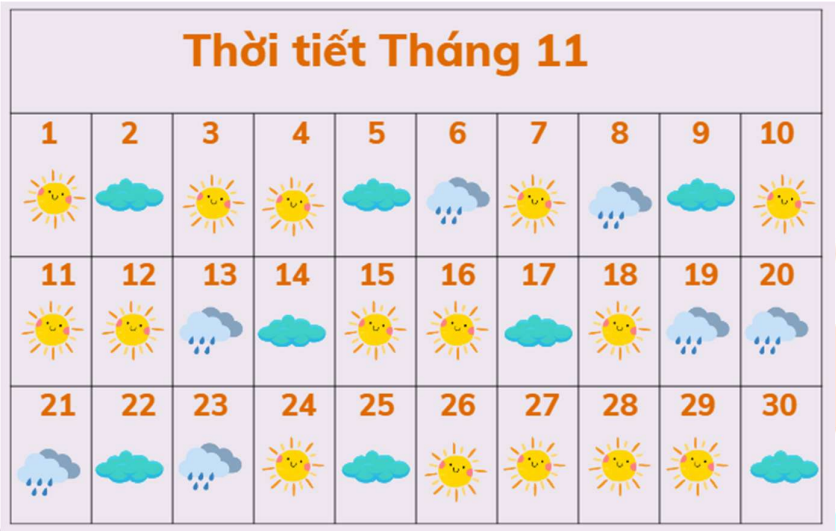


a) Trong tháng 11 có bao nhiêu ngày trời có mây?

b) Số ngày trời có nắng nhiều hơn số ngày trời có mưa là bao nhiêu ngày?

**Bài 3.** Mỗi 1 con vật và đồ vật sẽ mang giá trị của 1 số. Vậy hũ mật có giá trị bằng bao nhiêu?

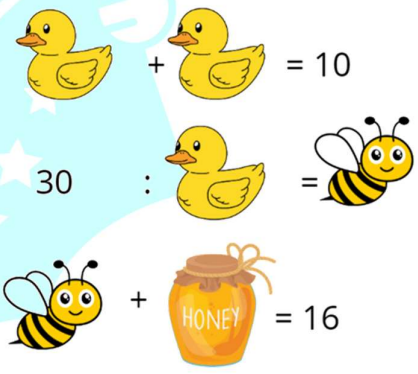


**Bài 4.** Tìm một số có hai chữ số, biết tích của hai chữ số là 12 và hiệu của hai chữ số là 4, đồng thời chữ số hàng chục bé hơn chữ số hàng đơn vị.

***Trả lời:*** .....

# ĐỀ SỐ 4
# SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu**

**Câu 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Số liền trước số 231 gồm 2 trăm và ..... chục.

**Câu 2.** Điền "nhiều hơn", "ít hơn" hoặc "bằng" vào chỗ chấm cho thích hợp:

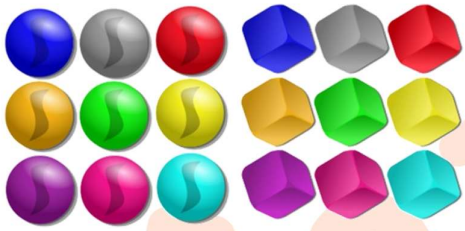

Số khối cầu ..... số khối lập phương.

**Câu 3.** Chọn phép tính sai.

**A.** 5 × 4 = 20. **B.** 5 × 3 = 15. **C.** 5 × 8 = 40. **D.** 5 × 2 = 6 + 5.

**Câu 4.** Có tất cả bao nhiêu số tròn trăm từ 99 đến 799?

**A.** 6 số. **B.** 7 số. **C.** 8 số. **D.** 9 số.

**Câu 5.** Cho hình vẽ sau:

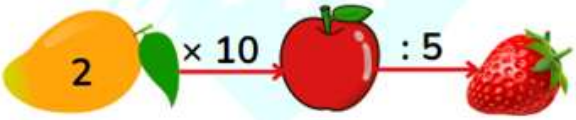


Tổng giá trị của quả táo và quả dâu là:

**A.** 23. **B.** 24. **C.** 25. **D.** 26.

**Câu 6.** Cho hình vẽ sau:

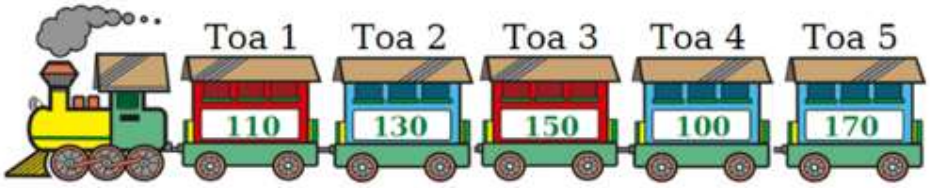


Em hãy xóa đi 1 toa để được các số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

**A.** Toa 1. **B.** Toa 2. **C.** Toa 4. **D.** Toa 5.

**Câu 7.** Trên mỗi toa tàu hỏa trong khu vui chơi đều có 5 người ngồi. Hỏi trên 9 toa tàu như thế có tất cả bao nhiêu người ngồi?

**A.** 45 người. **B.** 44 người. **C.** 43 người. **D.** 46 người.

**Câu 8.** Từ các chữ số 0, 1, 2 có thể viết được bao nhiêu số có 3 chữ số mà mỗi số có đủ 3 chữ số đó?

**A.** 6 số. **B.** 5 số. **C.** 4 số. **D.** 1 số.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

921 = ..... + 20 + 1

427 = 400 + ..... + 7

124 = 100 + ..... + .....

830 = 800 + .....

505 = ..... + 5

217 = ..... + 10 +.....

**Bài 2.** Nối quả táo với chiếc lá ghi phép tính có cùng kết quả:

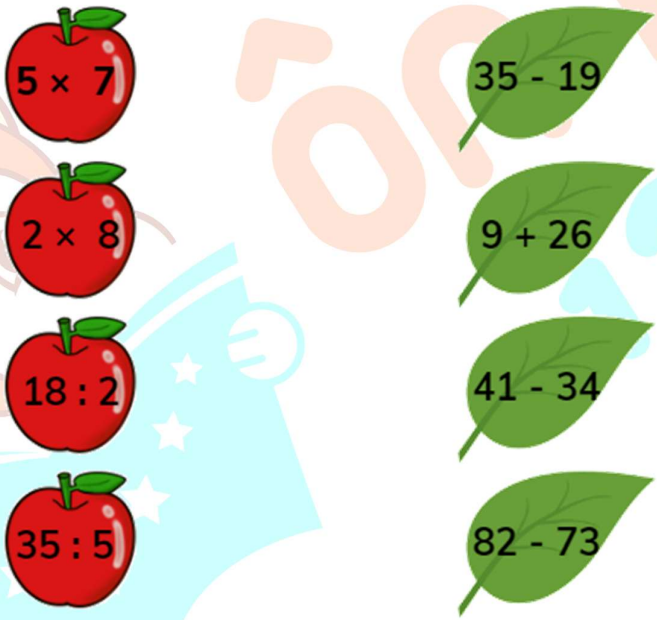


**Bài 3.** Một rạp chiếu phim có số ghế là số tròn chục liền sau số 40 được xếp theo 5 dãy. Hỏi mỗi dãy có bao nhiêu chiếc ghế?

**Bài 4.** Có bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau mà tích của các chữ số của nó có kết quả là 8.

***Trả lời:*** .....

# ĐỀ SỐ 5
# SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng**

**Câu 1.** Trong phép tính 5 × 5 = 25 thì 25 được gọi là:

**A.** Tổng. **B.** Hiệu. **C.** Tích. **D.** Thừa số.

**Câu 2.** Cho hình vẽ:

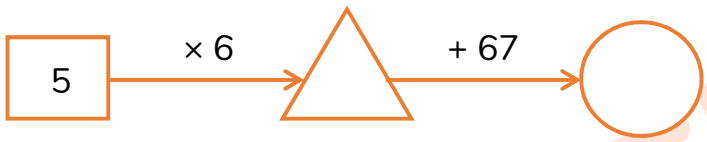


Số thích hợp điền vào hình tròn là:

**A.** 87. **B.** 97. **C.** 75. **D.** 90.

**Câu 3.** Số tròn chục lớn hơn 423 và nhỏ hơn 433 là:

**A.** 420. **B.** 430. **C.** 440. **D.** 450.

**Câu 4.** Có bao nhiêu khối trụ trong hình vẽ dưới đây:

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

**Câu 5.** Sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự từ phép tính có kết quả bé đến phép tính có kết quả lớn:

5 × 7 ; 2 × 8 ; 35 : 5 ; 18 : 2.

**A.** 35 : 5 ; 18 : 2 ; 2 × 8 ; 5 × 7. **B.** 2 × 8 ; 5 × 7 ; 35 : 5 ; 18 : 2.

**C.** 5 × 7 ; 35 : 5 ; 18 : 2 ; 2 × 8. **D.** 18 : 2 ; 2 × 8 ; 5 × 7; 35 : 5.

**Câu 6.** Mỗi nhóm có 5 học sinh. Vậy 8 nhóm như thế có bao nhiêu học sinh?

**A.** 30 học sinh. **B.** 35 học sinh. **C.** 40 học sinh. **D.** 45 học sinh.

**Câu 7.** Mỗi tuần có 7 ngày. Trong mỗi tuần Lan được nghỉ 2 ngày là thứ Bảy và Chủ nhật. Hỏi 4 tuần như thế Lan đi học tất cả bao nhiêu ngày?

**A.** 11 ngày. **B.** 12 ngày. **C.** 8 ngày. **D.** 20 ngày.

**Câu 8.** Một mảnh vải dài 6 dm, người ta cắt đi một đoạn dài 38 cm. Hỏi mảnh vải còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

**A.** 21 cm. **B.** 22 cm. **C.** 23 cm. **D.** 25 cm.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Viết số thích hợp vào ô trống:

| Số bị chia | 6 | 10 | 12 | 20 | 50 | 35 | 40 | 25 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Thương | | | | | | | | |

**Bài 2.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: .....

b) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: .....

c) Số lớn nhất có ba chữ số giống nhau là: .....

**Bài 3.** Mẹ đi chợ mua 4 bao gạo tẻ và 2 bao gạo nếp. Hỏi:

a) Mẹ mua tất cả bao nhiêu bao gạo?

b) Mẹ mua tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo biết mỗi bao gạo đều nặng 5 kg?

**Bài 4.** Tìm số tiếp theo của dãy số sau:

1; 80; 3; 76; 5; 72; 7; 68; 9; .....

***Trả lời:*** .....

# ĐỀ SỐ 6
# SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu**

**Câu 1.** Số liền trước số bé nhất có 3 chữ số mà chữ số hàng trăm là 3 là:

**A.** 298. **B.** 299. **C.** 300. **D.** 301.

**Câu 2.** Nhà Lan có 7 chuồng nuôi thỏ, mỗi chuồng có 5 con. Hỏi nhà Lan có tất cả bao nhiêu con thỏ?

Phép tính đúng cho bài toán trên là:

**A.** 7 × 5 = 30 (con thỏ). **B.** 7 + 5 = 12 (con thỏ).

**C.** 5 × 7 = 35 (con thỏ). **D.** 12 – 7 = 5 (con thỏ).

**Câu 3.** Số thích hợp cần điền vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là:

753 = 700 + ☐ + ☐

**A.** 50; 3. **B.** 5; 30. **C.** 53; 3. **D.** 50; 30.

**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Cho hình vẽ:

Hiệu của dấu hỏi chấm thứ hai với dấu hỏi chấm thứ nhất (tính từ trái qua phải) là: .....

**Câu 5.** Tích của 2 và số lớn nhất có một chữ số là:

**A.** 14. **B.** 16. **C.** 18. **D.** 20.

**Câu 6.** Chia đều số hạt dẻ cho 2 bạn Sóc. Khi đó:

**A.** Mỗi bạn được 4 hạt dẻ. **B.** Mỗi bạn được 6 hạt dẻ.

**C.** Một bạn được 4 hạt dẻ và một bạn được 6 hạt dẻ. **D.** Mỗi bạn được 5 hạt dẻ.

**Câu 7.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Thêm 1 que tính vào số 930 như hình vẽ để được số tròn chục lớn nhất.

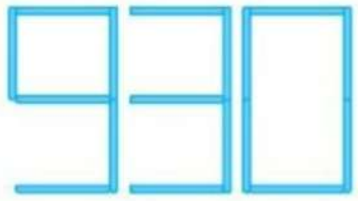

Số tạo được là: .....

**Câu 8.** Lớp 2A có 12 học sinh nữ. Hỏi nếu hai bạn nữ ngồi một bàn thì các bạn nữ sẽ ngồi trong mấy bàn?

**A.** 5 bàn. **B.** 6 bàn. **C.** 7 bàn. **D.** 8 bàn.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số 638 gồm ..... trăm ..... chục ..... đơn vị.

b) Số 905 gồm ..... trăm ..... chục ..... đơn vị.

c) Số 820 gồm ..... trăm ..... chục ..... đơn vị.

**Bài 2.** Điền dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

5 + 5 + 5 ..... 5 × 3 2 × 7 ..... 5 × 7 5 × 8 ..... 5 × 6 + 5

5 × 9 ..... 2 × 9 2 × 5 ..... 5 × 2 2 × 3 ..... 2 + 2 + 2

**Bài 3.** Có một số ki-lô-gam gạo, nếu đem chia số gạo đó cho 6 người thì mỗi người được 5kg gạo. Hỏi:

a) Có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

b) Nếu chia số gạo đó cho 5 người thì mỗi người được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Bài 4.** Tìm số thích hợp thay thế dấu "?"

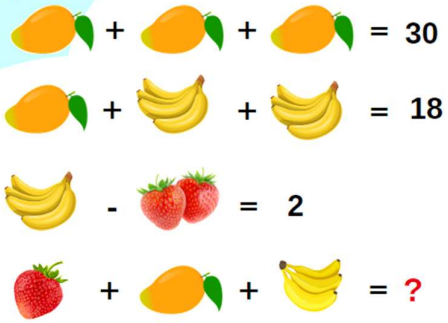


***Trả lời:*** .....

# ĐỀ SỐ 7
# SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu**

**Câu 1.** Điền dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

2 × 6 + 2 ..... 2 × 5 + 2

**Câu 2.** Số liền trước số 900 là:

**A.** 999. **B.** 100. **C.** 899. **D.** 901.

**Câu 3.** Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 519 ; 302 ; 371 ; 496 ; 618.

**A.** 371 ; 496 ; 618 ; 519 ; 302. **B.** 302 ; 371 ; 496 ; 519 ; 618.

**C.** 496 ; 519 ; 618 ; 302 ; 371. **D.** 496 ; 618 ; 519 ; 302 ; 371.

**Câu 4.** Số bị che bởi quả dưa hấu là:

**A.** 106. **B.** 101. **C.** 104. **D.** 107.

**Câu 5.** Cho: 72 km – 27 km = ..... km

Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

**A.** 40. **B.** 45. **C.** 50. **D.** 55.

**Câu 6.** Thỏ đi tìm cà rốt trong thời gian bao lâu?

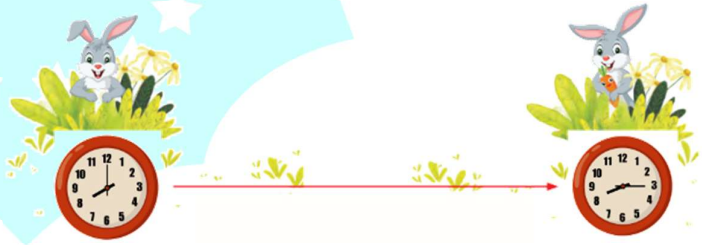

**A.** 15 phút. **B.** 17 phút. **C.** 20 phút. **D.** 30 phút.

**Câu 7.** Chọn số thích hợp để điền vào chỗ chấm:

**A.** 6. **B.** 10. **C.** 8. **D.** 7.

**Câu 8.** Quan sát hình vẽ dưới đây:

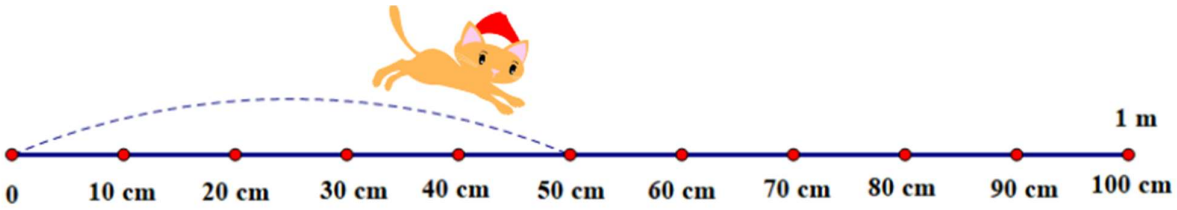


Mèo phải nhảy bao nhiêu xăng-ti-mét nữa mới đủ 1 mét?

**A.** 20 cm. **B.** 30 cm. **C.** 40 cm. **D.** 50 cm.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Chuyển các tổng sau thành phép nhân và tính kết quả:

a) 5 + 5 + 5 + 5 = ..... = .....

b) 2 + 2 + 2 = ..... = .....

c) 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = ..... = .....

d) 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = ..... = .....

**Bài 2.** Nối phép tính với kết quả tương ứng:

| | | |
|---|---|---|
| 300 + 50 + 6 | 500 + 20 | 700 + 50 + 5 |
| 520 | 356 | 609 |
| 755 | 883 | 999 |
| 600 + 9 | 800 + 83 | 900 + 90 + 9 |

**Bài 3.** Chú Tư mua 9 bao phân đạm, mỗi bao nặng 5 ki-lô-gam về bón cho cây trồng. Chú ấy đã sử dụng hết 37 ki-lô-gam. Hỏi:

a) Chú Tư mua tất cả bao nhiêu ki-lô-gam phân đạm?

b) Lượng phân đạm còn lại là bao nhiêu ki-lô-gam?

**Bài 4.** Nếu lấy ba chữ số 1, 4, 6 làm chữ số hàng chục, bốn chữ số 2, 3, 5, 7 làm chữ số hàng đơn vị, thì sẽ lập được tất cả bao nhiêu số có hai chữ số?

***Trả lời:*** .....

# ĐỀ SỐ 8
# SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu**

**Câu 1.** Số gồm "3 trăm, 7 chục và 2 đơn vị" là:

**A.** 327. **B.** 372. **C.** 732. **D.** 237.

**Câu 2.** Điền dấu "> , < , =" thích hợp vào chỗ chấm:

725 ..... 700 + 50 + 2.

**Câu 3.** Tích của 5 và số liền trước số lớn nhất có 1 chữ số là:

**A.** 40. **B.** 41. **C.** 42. **D.** 43.

**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Cho hình vẽ sau:

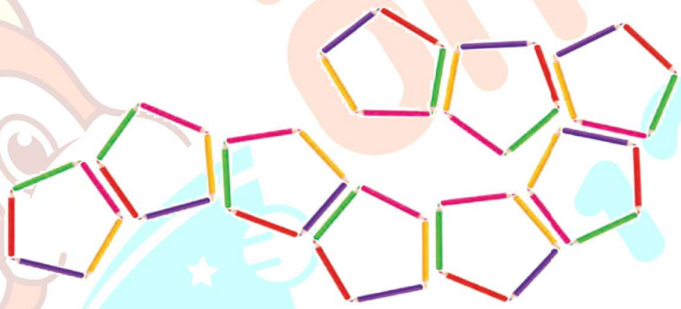

Hình vẽ trên có ..... cái bút chì.

**Câu 5.** 24 giờ trong một ngày được tính từ ..... giờ đêm hôm trước đến ..... giờ hôm sau.

Hai số thích hợp cần điền vào chỗ chấm theo chiều từ trái sang phải lần lượt là:

**A.** 12 và 24. **B.** 12 và 12. **C.** 8 và 12. **D.** 21 và 24.

**Câu 6.** Mỗi bạn có 5 cây kẹo mút. Hỏi 6 bạn như vậy có bao nhiêu cây kẹo mút?

**A.** 25 cây kẹo mút. **B.** 40 cây kẹo mút.

**C.** 35 cây kẹo mút. **D.** 30 cây kẹo mút.

**Câu 7.** Ngọc đi ngủ lúc 21 giờ và thức dậy lúc 6 giờ sáng hôm sau. Nga đi ngủ lúc 20 giờ và thức dậy cùng giờ với Ngọc. Hỏi bạn nào ngủ nhiều giờ hơn?

**A.** Nga ngủ nhiều giờ hơn. **B.** Ngọc ngủ nhiều giờ hơn.

**C.** Nga và Ngọc ngủ số giờ như nhau. **D.** Không có đáp án đúng.

**Câu 8.** Để đến trường An phải đi qua bệnh viện. Biết quãng đường từ nhà An đến bệnh viện dài 6km. Quãng đường từ bệnh viện đến trường học dài 9km.

Hỏi quãng đường từ nhà An đến trường học dài bao nhiêu ki-lô-mét?

**A.** 14km. **B.** 15km. **C.** 16km. **D.** 17km.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Nối để tìm cà rốt cho mỗi chú thỏ:

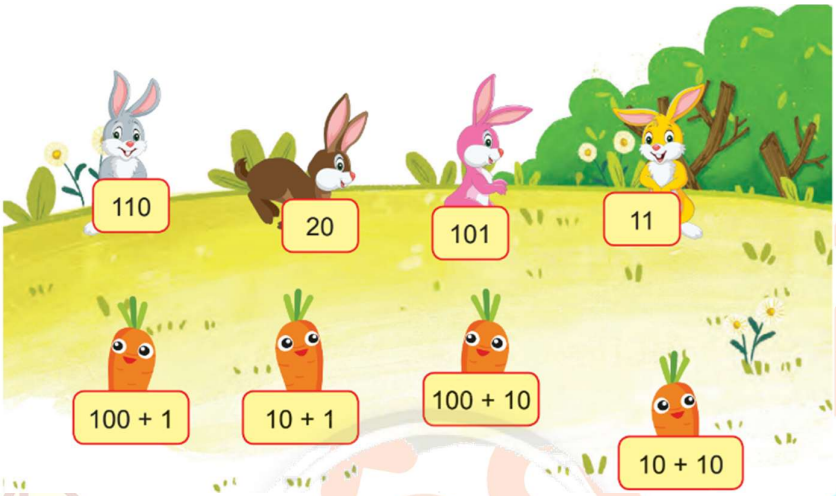


**Bài 2.** Điền dấu " >, <, = " thích hợp vào chỗ chấm:

50 : 5 ..... 11 15 : 5 ..... 31 – 17 2 × 4 ..... 20 : 5 5 × 4 ..... 2 × 10

**Bài 3.** Trong cuộc phát động phong trào ủng hộ học sinh nghèo, bạn Lan quyên góp được 13 quyển vở, bạn Hùng quyên góp được 14 quyển vở và bạn Huyền quyên góp được 18 quyển vở. Số vở ấy được chia đều cho 5 học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi:

a) Cả 3 bạn quyên góp được bao nhiêu quyển vở?

b) Mỗi học sinh được nhận bao nhiêu quyển vở?

**Bài 4.** Trong cuộc thi thể dục thể thao, trường tiểu học Vui Vẻ có 11 học sinh đạt giải, trong đó có 6 em giành ít nhất 2 giải, có 2 em giành mỗi em 3 giải, không có em nào giành được nhiều hơn 3 giải. Hỏi trường tiểu học Vui Vẻ đã giành được bao nhiêu giải?

***Trả lời:*** .....

# ĐỀ SỐ 9
# SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

**Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu**

**Câu 1.** Số gồm 5 trăm, 7 chục, 6 đơn vị được đọc là:

**A.** Sáu trăm bảy mươi lăm.

**B.** Năm trăm bảy mươi sáu.

**C.** Sáu trăm năm mươi bảy.

**D.** Năm trăm sáu mươi bảy.

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào ô trống:

**Câu 3.** Quan sát đồng hồ bên và cho biết đồng hồ chỉ mấy giờ?

**A.** 8 giờ 3 phút.

**B.** 8 giờ 15 phút.

**C.** 3 giờ 8 phút.

**D.** 3 giờ 40 phút.

**Câu 4.** Viết phép nhân thích hợp cho hình ảnh sau:

Phép nhân đó là: ..... × ..... = .....

**Câu 5.** Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

1km ..... 800m

**Câu 6.** Mẹ bạn An chia đều 30 quả cam vào 5 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam?

**A.** 5 quả cam.

**B.** 8 quả cam.

**C.** 7 quả cam.

**D.** 6 quả cam.

**Câu 7.** Các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

**A.** 526 ; 206 ; 425 ; 711

**B.** 109; 278 ; 781 ; 800.

**C.** 104 ; 713 ; 451 ; 928.

**D.** 810 ; 354 ; 389 ; 572.

**Câu 8.** Từ ba chữ số 2, 4, 6 có thể lập được bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau?

**A.** 7 số. **B.** 8 số. **C.** 9 số. **D.** 6 số.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Nối mỗi bức tranh phù hợp với đồng hồ.

Sáng

Trưa

Chiều

Đêm

**Bài 2.** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

528 = 500 + .....  609 = ..... + 9  300 + ..... + 6 = 356

400 + 83 = .....  ..... + 9 = 859  254 = 200 + 50 + .....

**Bài 3.** Đường từ nhà bác Hùng ra thành phố phải qua thị xã. Quãng đường từ nhà bác Hùng đến thị xã dài 15 km, quãng đường từ thị xã đến thành phố ngắn hơn quãng đường từ nhà bác Hùng đến thị xã 9 km. Tính:

a) Độ dài quãng đường từ thị xã đến thành phố.

b) Độ dài quãng đường từ nhà bác Hùng đến thành phố.

**Bài 4.** Khi thực hiện phép trừ 2 số, một bạn sơ ý viết sai như sau: Ở số trừ có chữ số hàng đơn vị là 6, bạn ấy đã viết thành 9 nên được hiệu là 35. Tìm hiệu ban đầu của phép trừ.

***Trả lời:*** .....

# B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

# ĐỀ SỐ 1
# SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | C | C | A | A | D | B | C |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Hoàn thành bảng sau:

| Đọc số | Viết số |
|---|---|
| Tám trăm linh một | |
| | 815 |
| Hai trăm bảy mươi mốt | |
| | 324 |

*Lời giải:*

| Đọc số | Viết số |
|---|---|
| Tám trăm linh một | **801** |
| **Tám trăm mười lăm** | 815 |
| Hai trăm bảy mươi mốt | **271** |
| **Ba trăm hai mươi tư** | 324 |

**Bài 2.** Điền dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

a) 150 ..... 160 878 ..... 876 123 ..... 132 378 ..... 370

b) 2 × 4 ..... 6 5 × 4 ..... 20 2 × 3 ..... 30 : 5 35 : 5 ..... 16 : 2

*Lời giải:*

a)

+) 150 < 160.

+) 878 > 876.

+) 123 < 132.

+) 378 > 370.

b)

+) 2 × 4 = 8. Vì 8 > 6, do đó: 2 × 4 > 6.

+) 5 × 4 = 20. Vì 20 = 20, do đó: 5 × 4 = 20.

+) 2 × 3 = 6; 30 : 5 = 6. Vì 6 = 6, do đó: 2 × 3 = 30 : 5.

+) 35 : 5 = 7; 16 : 2 = 8. Vì 7 < 8, do đó: 35 : 5 < 16 : 2.

**Bài 3. (2 điểm)** Lớp 2A có 30 học sinh được chia đều vào 5 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

***Lời giải:***

Mỗi tổ có số học sinh là:

30 : 5 = 6 (học sinh).

Đáp số: **6** học sinh.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Trên bãi biển, Lan và Bảo đi nhặt vỏ ốc. Sau một lúc Lan hỏi Bảo đã nhặt được bao nhiêu vỏ ốc? Bảo nói: "Số vỏ ốc của tớ là thương của số liền trước số lớn nhất có một chữ số và 2 rồi cộng với 10." Vậy số vỏ ốc mà Bảo nhặt được là bao nhiêu?

***Trả lời:*** .....

***Lời giải:***

***Trả lời:*** *Số vỏ ốc mà Bảo nhặt được là 14 vỏ ốc.*

*(Gợi ý: Số liền trước số lớn nhất có một chữ số là 8.*
*Thương của số liền trước số lớn nhất có một chữ số và số 2 là: 8 : 2 = 4.*
*Bảo nhặt được số vỏ ốc là: 4 + 10 = 14 (vỏ ốc).)*

# ĐỀ SỐ 2
# SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | A | B | D | C | C | B | D |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Cho các số sau: 137 ; 520 ; 905 ; 760 ; 447 ; 251

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.

b) Tìm các số tròn chục trong các số trên.

c) Tìm số bé nhất và lớn nhất trong các số trên.

*Lời giải:*

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé là: 905 ; 760 ; 520 ; 447 ; 251 ; 137.

b) Các số tròn chục là: 520 ; 760.

c) Số lớn nhất trong các số trên là: 905.

Số bé nhất trong các số trên là: 137.

**Bài 2. (1,5 điểm)** Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian.

**Lời giải:**

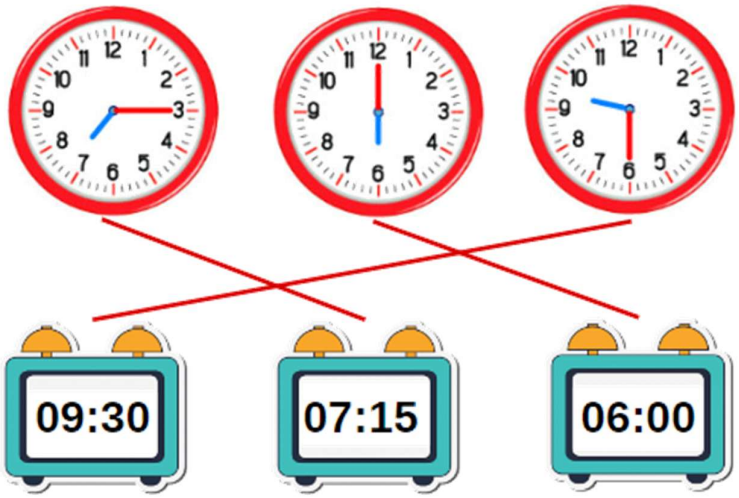


**Bài 3. (2 điểm)** Một đôi đũa có 2 chiếc đũa. Mẹ lấy ra hai chục chiếc đũa rồi chia đều cho hai mâm. Hỏi:

a) Mẹ lấy ra bao nhiêu đôi đũa?

b) Mỗi mâm có mấy đôi đũa?

**Lời giải:**

a) Mẹ lấy ra số đôi đũa là: 20 : 2 = 10 (đôi).

b) Mỗi mâm có số đôi đũa là: 10 : 2 = 5 (đôi).

Đáp số: a) 10 đôi đũa.

b) 5 đôi đũa.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một tháng 2 của một năm nào đó có 5 ngày Chủ nhật. Hỏi ngày thứ Hai cuối cùng của tháng 2 đó là ngày bao nhiêu?

***Trả lời:*** .....

**Lời giải:**

***Trả lời:*** *Ngày thứ Hai cuối cùng của tháng 2 đó là ngày:* **23.**

*(Gợi ý: Nếu ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng 2 đó là ngày 2 thì các Chủ nhật tiếp theo là các ngày: 9; 16; 23 (vì tháng 2 chỉ có 28 hoặc 29 ngày).*

*Vậy tháng 2 đó chỉ có 4 ngày chủ nhật → Loại.*

*Do đó Chủ nhật đầu tiên của tháng 2 đó phải là ngày 1.*

*Các Chủ nhật tiếp theo sẽ rơi vào: ngày 8; ngày 15; ngày 22; ngày 29.*

*Có tất cả 5 ngày Chủ nhật.*

| *Thứ Hai* | *Thứ Ba* | *Thứ Tư* | *Thứ Năm* | *Thứ Sáu* | *Thứ Bảy* | *Chủ nhật* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngày 23 | Ngày 24 | Ngày 25 | Ngày 26 | Ngày 27 | Ngày 28 | Ngày 29 |

*Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng đó là ngày 29 nên ngày thứ Hai cuối cùng của tháng đó là ngày 23.*

*Vậy ngày thứ Hai cuối cùng của tháng 2 đó là ngày:* **23**.)

# ĐỀ SỐ 3
# SÁCH CÁNH DIỀU

# ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | A | B | D | B | D | B | C |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

2 × 8 = ..... 2 × 5 = ..... 5 × 7 = ..... 5 × 10 = .....

20 : 5 = ..... 18 : 2 = ..... 35 : 5 = ..... 40 : 5 = .....

*Lời giải:*

2 × 8 = 16 2 × 5 = 10 5 × 7 = 35 5 × 10 = 50

20 : 5 = 4 18 : 2 = 9 35 : 5 = 7 40 : 5 = 8

**Bài 2. (1,5 điểm)** Xem thời tiết tháng 11 dưới đây và trả lời câu hỏi:

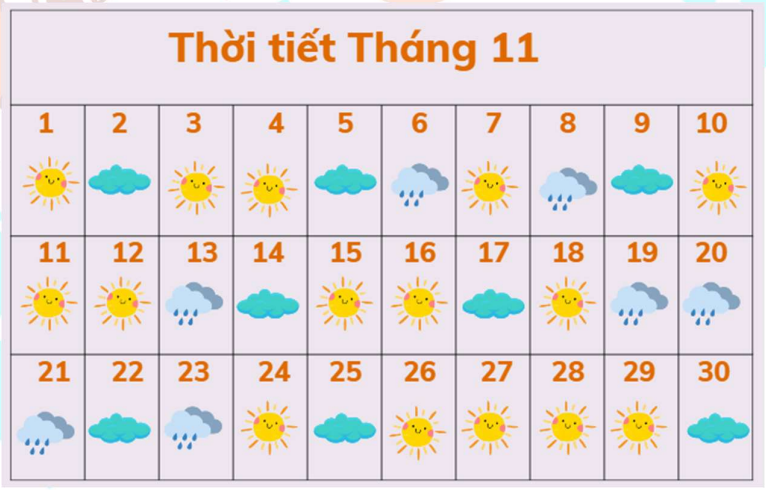


a) Trong tháng 11 có bao nhiêu ngày trời có mây?

b) Số ngày trời có nắng nhiều hơn số ngày trời có mưa là bao nhiêu ngày?

*Lời giải:*

a) Trong tháng 11 có 8 ngày trời có mây đó là các ngày: ngày 2 , 5 , 9, 14, 17, 22, 25, 30.

b) Trong tháng 11 có 15 ngày trời có nắng, 7 ngày trời có mưa.

Do đó số ngày trời có nắng nhiều hơn số ngày trời có mưa là: 15 – 7 = 8 (ngày)

Đáp số: a) 8 ngày; b) 8 ngày

**Bài 3. (2 điểm)** Mỗi 1 con vật và đồ vật sẽ mang giá trị của 1 số. Vậy hũ mật có giá trị bằng bao nhiêu?

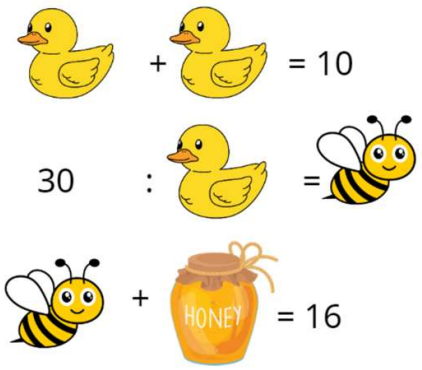


**Lời giải:**

Hai chú vịt giống nhau sẽ có giá trị bằng nhau và bằng: 10 : 2 = 5.

Vậy mỗi chú vịt sẽ có giá trị bằng 5.

Chú ong có giá trị là: 30 : 5 = 6.

Vậy chú ong có giá trị bằng 6.

Hũ mật có giá trị là: 16 – 6 = 10.

Vậy hũ mật có giá trị bằng **10.**

**Bài 4. (0,5 điểm)** Tìm một số có hai chữ số, biết tích của hai chữ số là 12 và hiệu của hai chữ số là 4, đồng thời chữ số hàng chục bé hơn chữ số hàng đơn vị.

***Trả lời:*** .....

**Lời giải:**

***Trả lời:*** *Số cần tìm là 26.*

(Ta có:

12 = 2 × 6 = 3 × 4

Mà 6 – 2 = 4 và số có hai chữ số có chữ số hàng chục bé hơn chữ số hàng đơn vị nên số cần tìm là: 26)

# ĐỀ SỐ 4
# SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Đáp án** | 3 | bằng | D | B | B | C | A | C |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

921 = ..... + 20 + 1

427 = 400 + ..... + 7

124 = 100 + ..... + .....

830 = 800 + .....

505 = ..... + 5

217 = ..... + 10 +.....

*Lời giải:*

921 = **900** + 20 + 1

427 = 400 + **20** + 7

124 = 100 + **20** + **4**

830 = 800 + **30**

505 = **500** + 5

217 = **200** + 10 + **7**

**Bài 2. (1,5 điểm)** Nối quả táo với chiếc lá ghi phép tính có cùng kết quả:

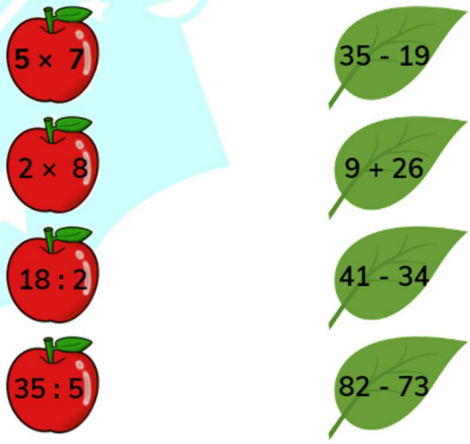


*Lời giải:*

Thực hiện các phép tính:

5 × 7 = 35

35 – 19 = 16

2 × 8 = 16

9 + 26 = 35

18 : 2 = 9 41 – 34 = 7

35 : 5 = 7 82 – 73 = 9

Ta nối như sau:

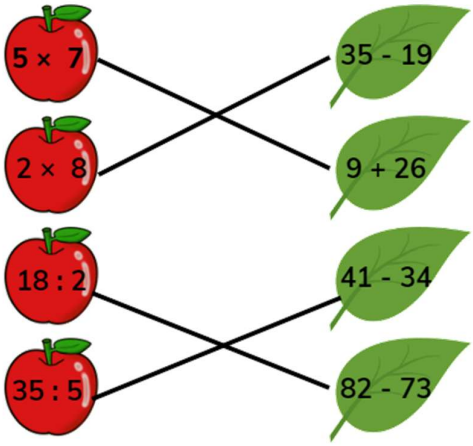


**Bài 3. (2 điểm)** Một rạp chiếu phim có số ghế là số tròn chục liền sau số 40 được xếp theo 5 dãy. Hỏi mỗi dãy có bao nhiêu chiếc ghế?

**Lời giải:**

Số tròn chục liền sau số 40 là 50.

Do đó rạp chiếu phim đó có 50 chiếc ghế.

Mỗi dãy có số chiếc ghế là: 50 : 5 = 10 (chiếc ghế)

Đáp số: 10 chiếc ghế.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Có bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau mà tích của các chữ số của nó có kết quả là 8.

***Trả lời:*** .....

**Lời giải:**

***Trả lời:*** *Có 6 số có ba chữ số khác nhau.*

*(Gợi ý: Phân tích 8 thành tích của 3 số: 8 = 1 × 2 × 4*

*Do đó ta lập được các số: 124; 142; 214; 241; 412; 421.*

*Vậy có 6 số có ba chữ số khác nhau mà tích của các chữ số có kết quả bằng 8.)*

# ĐỀ SỐ 5
# SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | B | B | A | A | C | D | B |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Viết số thích hợp vào ô trống

| Số bị chia | 6 | 10 | 12 | 20 | 50 | 35 | 40 | 25 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Thương | | | | | | | | |

*Lời giải:*

Số bị chia : Số chia = Thương nên ta có:

| Số bị chia | 6 | 10 | 12 | 20 | 50 | 35 | 40 | 25 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Thương | **3** | **5** | **6** | **10** | **10** | **7** | **8** | **5** |

**Bài 2. (1,5 điểm)** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: .....

b) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: .....

c) Số lớn nhất có ba chữ số giống nhau là: .....

*Lời giải:*

a) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: **102.**

b) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: **987.**

c) Số lớn nhất có ba chữ số giống nhau là: **999.**

**Bài 3. (2 điểm)** Mẹ đi chợ mua 4 bao gạo tẻ và 2 bao gạo nếp. Hỏi:

a) Mẹ mua tất cả bao nhiêu bao gạo?

b) Mẹ mua tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo biết mỗi bao gạo đều nặng 5 kg?

**Lời giải:**

a) Mẹ mua tất cả số bao gạo là: 4 + 2 = 6 (bao)

b) Mẹ mua tất cả số ki-lô-gam gạo là: 5 x 6 = 30 (kg)

Đáp số: a) 6 bao; b) 30 kg gạo.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Tìm số tiếp theo của dãy số sau:

1; 80; 3; 76; 5; 72; 7; 68; 9; .....

***Trả lời:*** .....

**Lời giải:**

***Trả lời:*** **64**

*(Gợi ý: Dãy số trên chia thành 2 dãy số:*

*- Dãy số có số hạng liền sau lớn hơn số hạng đứng liền trước 2 đơn vị:*

*1; 3; 5; 7; 9; .....*

*- Dãy số có số hạng liền sau nhỏ hơn số hạng đứng liền trước 4 đơn vị:*

*80; 76; 72; 68; .....*

*Vậy số tiếp theo của dãy số đã cho là: 68 – 4 = 64.)*

# ĐỀ SỐ 6
# SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | C | A | 5 | C | D | 990 | B |

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số 638 gồm ..... trăm .....chục ..... đơn vị.

b) Số 905 gồm ..... trăm ..... chục ..... đơn vị.

c) Số 820 gồm ..... trăm ..... chục ..... đơn vị.

*Lời giải:*

a) Số 638 gồm **6** trăm **3** chục **8** đơn vị.

b) Số 905 gồm **9** trăm **0** chục **5** đơn vị.

c) Số 820 gồm **8** trăm **2** chục **0** đơn vị.

**Bài 2. (1,5 điểm)** Điền dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

5 + 5 + 5 ..... 5 × 3 | 2 × 7 ..... 5 × 7 | 5 × 8 ..... 5 × 6 + 5

5 × 9 .....2 × 9 | 2 × 5 ..... 5 × 2 | 2 × 3 ..... 2 + 2 + 2

*Lời giải:*

5 + 5 + 5 = 5 × 3 | 2 × 7 < 5 × 7 | 5 × 8 > 5 × 6 + 5

5 × 9 > 2 × 9 | 2 × 5 = 5 × 2 | 2 × 3 = 2 + 2 + 2

**Bài 3. (2 điểm)** Có một số ki-lô-gam gạo, nếu đem chia số gạo đó cho 6 người thì mỗi người được 5kg gạo. Hỏi:

a) Có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

b) Nếu chia số gạo đó cho 5 người thì mỗi người được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

*Lời giải:*

a) Có tất cả số ki-lô-gam gạo là: 5 × 6 = 30 (kg)

b) Nếu chia số gạo đó cho 5 người thì mỗi người được số ki-lô-gam gạo là: 30 : 5 = 6 (kg)

Đáp số: a) 30 kg gạo b) 6 kg gạo

**Bài 4. (0,5 điểm)** Tìm số thích hợp thay thế dấu "?"

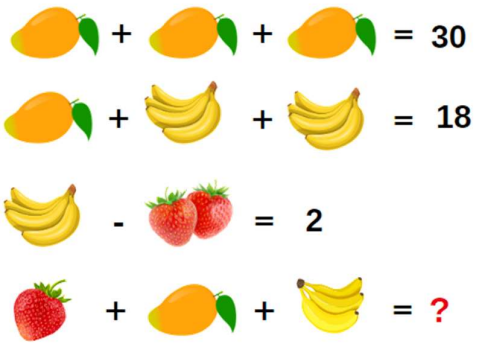


**Trả lời:** .....

**Lời giải:**

**Trả lời:** *Số thích hợp thay thế dấu "?" là:* ***14.***

*(Gợi ý:*

*+) Từ phép tính thứ nhất ta có:*

*1 quả xoài + 1 quả xoài + 1 quả xoài = 30*

*Do đó: 1 quả xoài = 10 (vì 10 + 10 + 10 = 30).*

*+) Từ phép tính thứ hai ta có:*

*1 quả xoài + 4 quả chuối + 4 quả chuối = 18*

*10 + 4 quả chuối + 4 quả chuối = 18*

*4 quả chuối + 4 quả chuối = 8 (vì 10 + 8 = 18)*

*4 quả chuối = 4 (vì 4 + 4 = 8)*

*1 quả chuối = 1 (vì 1 + 1 + 1 + 1 = 4)*

*3 quả chuối = 3 (vì 1 + 1 + 1 = 3)*

*+) Từ phép tính thứ ba ta có:*

*4 quả chuối – 2 quả dâu = 2*

*4 – 2 quả dâu = 2*

*2 quả dâu = 2 (vì 4 – 2 = 2)*

*1 quả dâu = 1 (vì 1 + 1 = 2).*

*Do đó: 1 quả dâu + 1 quả xoài + 3 quả chuối = 1 + 10 + 3 =* ***14.)***

# ĐỀ SỐ 7
# SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | > | C | B | C | B | A | B | D |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Chuyển các tổng sau thành phép nhân và tính kết quả:

a) 5 + 5 + 5 + 5 = ..... = .....

b) 2 + 2 + 2 = ..... = .....

c) 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = ..... = .....

d) 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = ..... = .....

*Lời giải:*

a) 5 + 5 + 5 + 5 = **5 × 4 = 20.**

b) 2 + 2 + 2 = **2 × 3 = 6.**

c) 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = **5 × 7 = 35.**

d) 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = **2 × 9 = 18.**

**Bài 2. (1,5 điểm)** Nối phép tính với kết quả tương ứng:

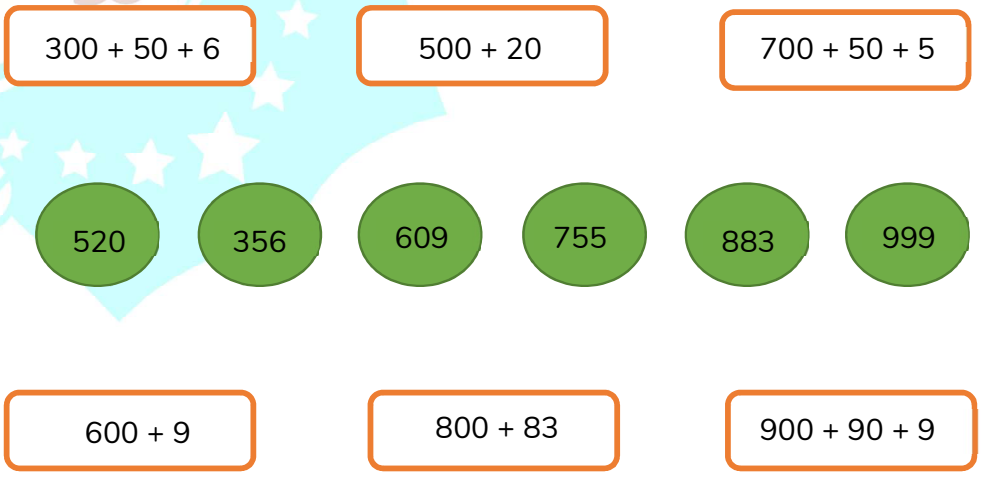


*Lời giải:*

300 + 50 + 6 = **356**

500 + 20 = **520**

700 + 50 + 5 = **755**

600 + 9 = **609**

800 + 83 = **883**

900 + 90 + 9 = **999**

Do đó ta có kết quả nối đúng:

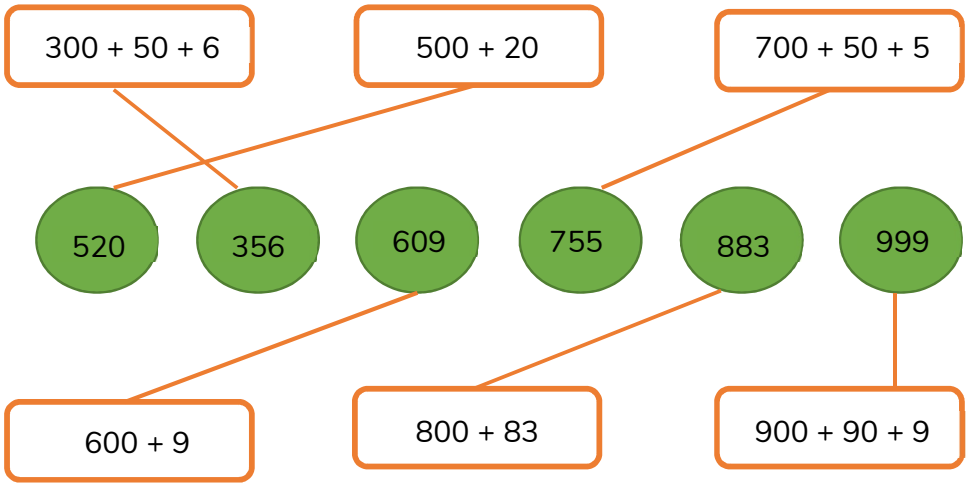


**Bài 3. (2 điểm)** Chú Tư mua 9 bao phân đạm, mỗi bao nặng 5 ki-lô-gam về bón cho cây trồng. Chú ấy đã sử dụng hết 37 ki-lô-gam. Hỏi:

a) Chú Tư mua tất cả bao nhiêu ki-lô-gam phân đạm?

b) Lượng phân đạm còn lại là bao nhiêu ki-lô-gam?

**Lời giải:**

a) Chú Tư mua tất cả số ki-lô-gam phân đạm là: 5 × 9 = 45 (kg)

b) Lượng phân đạm còn lại là: 45 – 37 = 8 (kg)

Đáp số: a) 45 kg phân đạm; b) 8 kg phân đạm.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Nếu lấy ba chữ số 1, 4, 6 làm chữ số hàng chục, bốn chữ số 2, 3, 5, 7 làm chữ số hàng đơn vị, thì sẽ lập được tất cả bao nhiêu số có hai chữ số?

***Trả lời:*** .....

**Lời giải:**

***Trả lời:*** Có **12** số có hai chữ số.

*(Gợi ý: 3 chữ số hàng chục, mỗi chữ số lần lượt ứng với 4 chữ số hàng đơn vị để được các số có hai chữ số.*

*Các số có chữ số hàng chục bắt đầu bằng chữ số 1 là: 12, 13, 15, 17.*

*Các số có chữ số hàng chục bắt đầu bằng chữ số 4 là: 42, 43, 45, 47.*

*Các số có chữ số hàng chục bắt đầu bằng chữ số 6 là: 62, 63, 65, 67.*

*Vậy có tất cả: 4 + 4 + 4 = **12** (số) có hai chữ số.)*

# ĐỀ SỐ 8
# SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | < | A | 45 | A | D | A | B |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Nối để tìm cà rốt cho mỗi chú thỏ.

**Lời giải:**

Thực hiện lần lượt các phép tính ta có:

100 + 1 = 101 ; 10 + 1 = 11 ; 100 + 10 = 110 ; 10 + 10 = 20.

Ta có thể nối như sau:

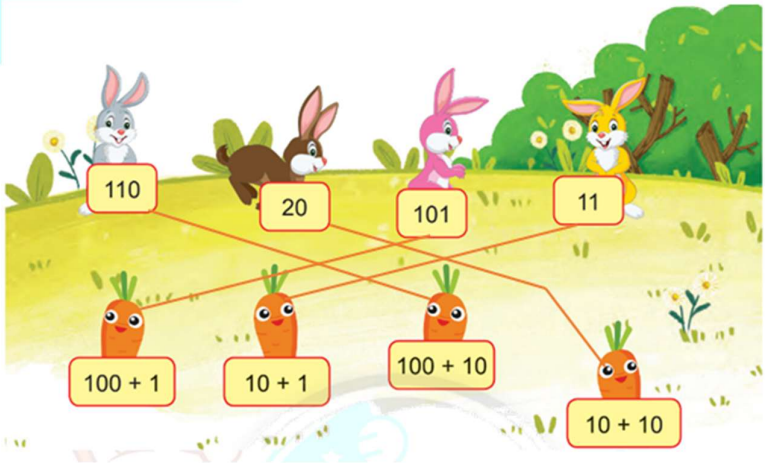

**Bài 2. (1,5 điểm)** Điền dấu " >, <, =" thích hợp vào chỗ chấm:

50 : 5 ..... 11 15 : 5 ..... 31 – 17 2 × 4 ..... 20 : 5 5 × 4 ..... 2 × 10

***Lời giải:***

+) 50 : 5 = 10. Vì 10 < 11 nên: 50 : 5 < 11.

+) 15 : 5 = 3 ; 31 – 17 = 14. Vì 3 < 14 nên: 15 : 5 < 31 – 17.

+) 2 × 4 = 8 ; 20 : 5 = 4. Vì 8 > 4 nên: 2 × 4 > 20 : 5.

+) 5 × 4 = 20 ; 2 × 10 = 20. Vì 20 = 20 nên: 5 × 4 = 2 × 10.

**Bài 3. (2 điểm)** Trong cuộc phát động phong trào ủng hộ học sinh nghèo, bạn Lan quyên góp được 13 quyển vở, bạn Hùng quyên góp được 14 quyển vở và bạn Huyền quyên góp được 18 quyển vở. Số vở ấy được chia đều cho 5 học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi:

a) Cả 3 bạn quyên góp được bao nhiêu quyển vở?

b) Mỗi học sinh được nhận bao nhiêu quyển vở?

***Lời giải:***

a) Cả 3 bạn quyên góp được số quyển vở là:

13 + 14 + 18 = 45 (quyển vở)

b) Mỗi học sinh được nhận số quyển vở là:

45 : 5 = 9 (quyển vở)

Đáp số: a) 45 quyển vở b) 9 quyển vở.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Trong cuộc thi thể dục thể thao, trường tiểu học Vui Vẻ có 11 học sinh đạt giải, trong đó có 6 em giành ít nhất 2 giải, có 2 em giành mỗi em 3 giải, không có em nào giành được nhiều hơn 3 giải. Hỏi trường tiểu học Vui Vẻ đã giành được bao nhiêu giải?

***Trả lời :***.....

***Lời giải:***

***Trả lời:*** Trường tiểu học Vui vẻ đã giành được 19 giải.

*(Gợi ý: Có 11 em đạt giải, trong đó có 6 em giành ít nhất 2 giải nên số học sinh giành mỗi em 1 giải là: 11 – 6 = 5 (em).*

*Có 6 em giành ít nhất 2 giải, có nghĩa là tổng số em giành mỗi em 2 giải và số em giành mỗi em 3 giải là 6 em.*

*Vì có 2 em giành mỗi em 3 giải nên số em giành mỗi em 2 giải là: 6 – 2 = 4 (em).*

*Vậy số giải mà trường đó giành được là:*

*5 + 2 × 4 + (3 + 3) = 19 (giải).)*

# ĐỀ SỐ 9
# SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 2**

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

---

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

**Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | 914 | B | 5 × 4 = 20 | > | D | B | D |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Nối mỗi bức tranh phù hợp với đồng hồ.

*Lời giải:*

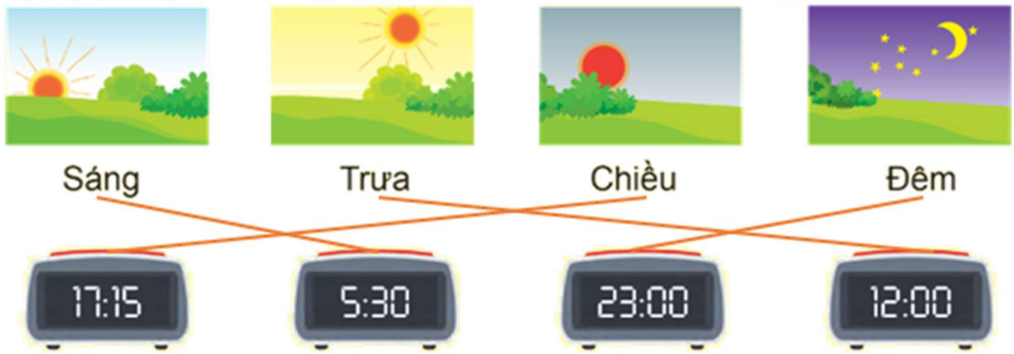


**Bài 2. (1,5 điểm)** Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

528 = 500 + .....  609 = .....  + 9  300 + ..... + 6 = 356

400 + 83 = .....  ..... + 9 = 859  254 = 200 + 50 + .....

*Lời giải:*

528 = 500 + **28**  609 = **600** + 9  300 + **50** + 6 = 356

400 + 83 = **483**  **850** + 9 = 859  254 = 200 + 50 + **4**

**Bài 3. (2 điểm)** Đường từ nhà bác Hùng ra thành phố phải qua thị xã. Quãng đường từ nhà bác Hùng đến thị xã dài 15 km, quãng đường từ thị xã đến thành phố ngắn hơn quãng đường từ nhà bác Hùng đến thị xã 9 km. Tính:

a) Độ dài quãng đường từ thị xã đến thành phố.

b) Độ dài quãng đường từ nhà bác Hùng đến thành phố.

**Lời giải:**

a) Độ dài quãng đường từ thị xã đến thành phố là:

15 – 9 = 6 (km)

b) Độ dài quãng đường từ nhà bác Hùng đến thành phố là:

15 + 6 = 21 (km)

Đáp số: a) 6 km b) 21 km.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Khi thực hiện phép trừ 2 số, một bạn sơ ý viết sai như sau: Ở số trừ có chữ số hàng đơn vị là 6, bạn ấy đã viết thành 9 nên được hiệu là 35. Tìm hiệu ban đầu của phép trừ.

***Trả lời:*** .....

**Lời giải:**

***Trả lời:*** *Hiệu ban đầu của phép trừ là: 38.*

*(Gợi ý: Vì ở số trừ có chữ số hàng đơn vị là 6 mà bạn ấy viết thành 9 nên số trừ đã tăng lên:*

*9 – 6 = 3 (đơn vị)*

*Số trừ tăng 3 đơn vị thì hiệu giảm đi 3 đơn vị.*

*Khi đó hiệu ban đầu là: 35 + 3 = 38.)*